

Ngày 27/07/2026



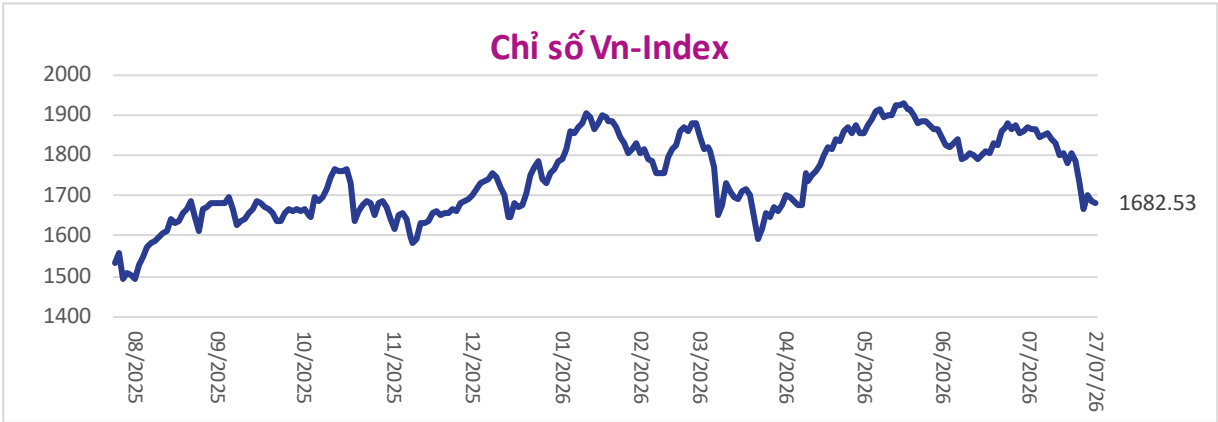
TOÀN CẢNH THỊ TRƯỜNG

GIỮA PHIÊN



Tổng quan thị trường

1682.53 -3.58 -0.21%

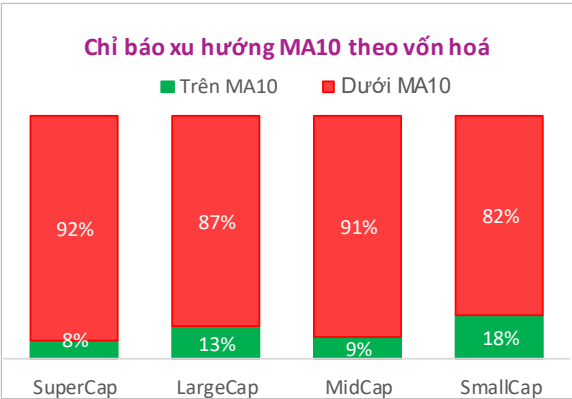


Phiên giao dịch sáng ngày 27/07/2026, chỉ số Vn-Index đang giảm nhẹ, đồng thời số lượng mã giảm đang chiếm ưu thế. So với phiên giao dịch ngày hôm trước, Vn-Index giảm -3,58 điểm, và đang vận động dưới đường trung bình 10 ngày. Trong số các mã cổ phiếu trụ có vốn hoá lớn nhất trong Vn-Index, mã cổ phiếu đang có mức tăng giá mạnh là: GVR(+2,7%), trong khi đó mã cổ phiếu đang có mức giảm giá mạnh là: VPB(-1,6%).

Trong tháng 7/2026, khối ngoại tiếp tục đà bán ròng cổ phiếu với tổng giá trị là -9.482 tỷ đồng. Lũy kế từ đầu năm 2026 đến nay, khối ngoại đã bán ròng với tổng giá trị là -90.158 tỷ đồng. Trong phiên giao dịch sáng nay, khối ngoại đang bán ròng -356 tỷ đồng.

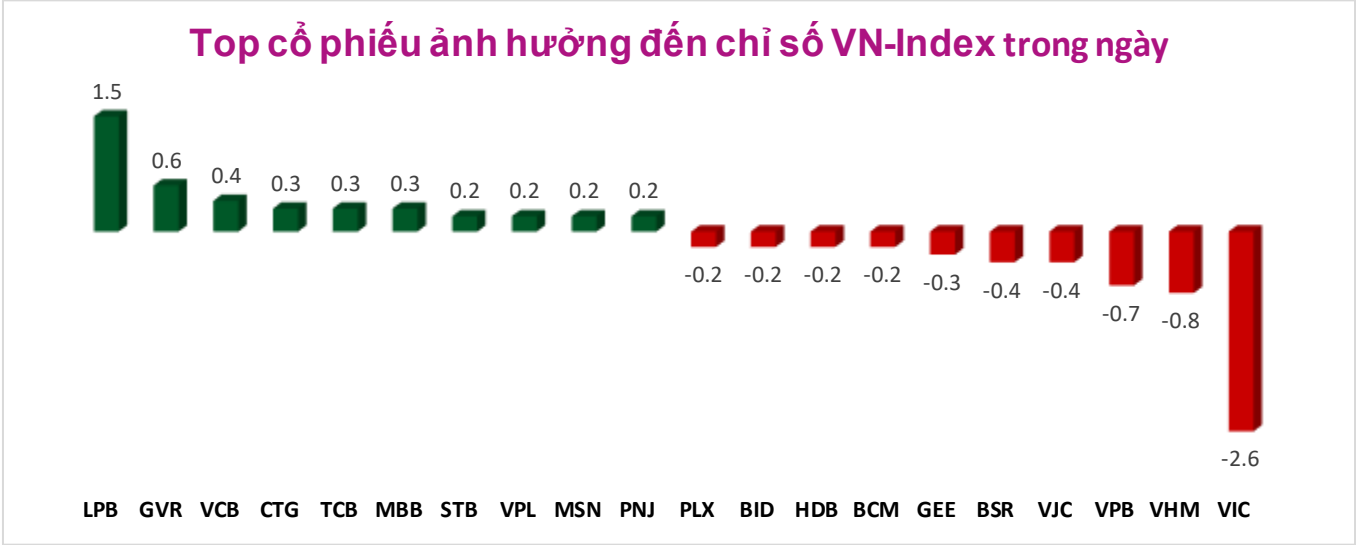
Chỉ báo xu hướng ngắn hạn

Chỉ báo xu hướng MA10 theo ngành		
Ngân hàng ↓	Bất động sản ↓	Chứng khoán ↓
Thép ↓	Phân bón ↓	Công nghệ ↓
Dầu khí ↓	Khu CN ↓	Thủy sản ↓
Bảo hiểm ↓	Xây dựng ↓	Cảng biển ↓
Mía đường ↓	Bán lẻ ↓	Dệt may ↓

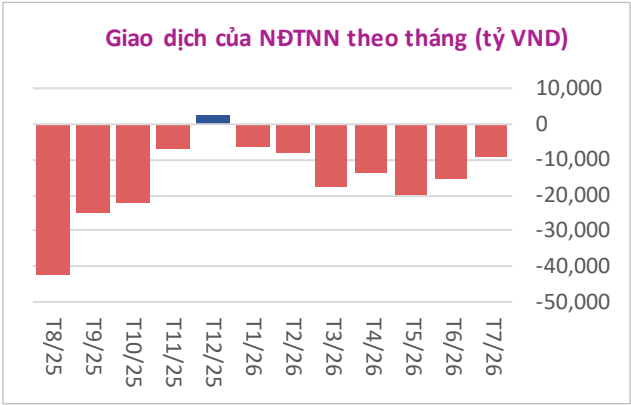
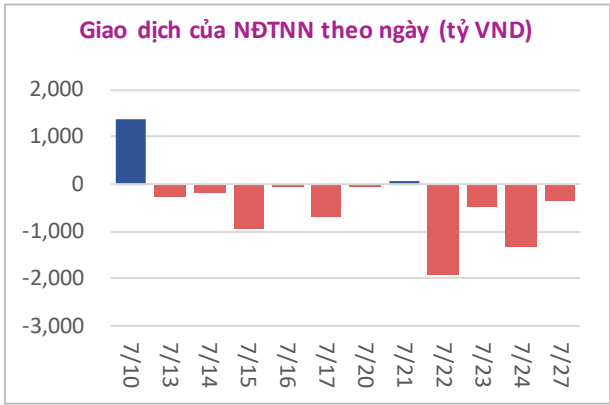


TOÀN CẢNH THỊ TRƯỜNG

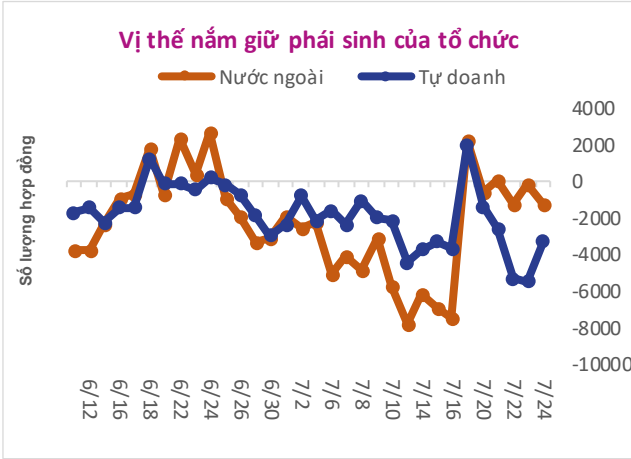
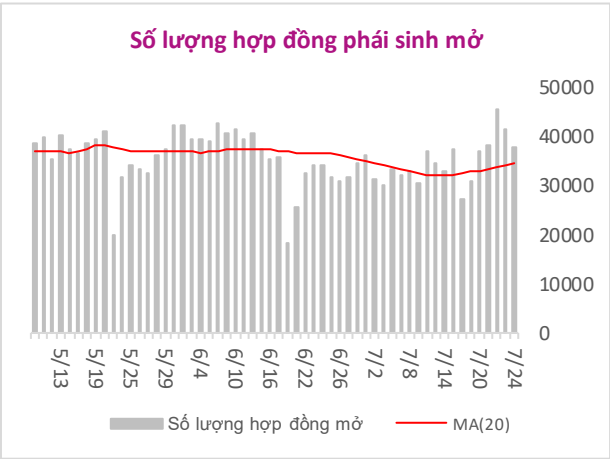
Nhóm dẫn dắt thị trường



Giao dịch của nhà đầu tư nước ngoài

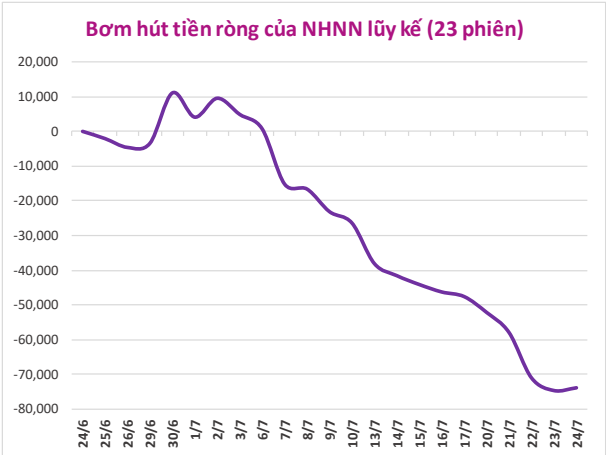
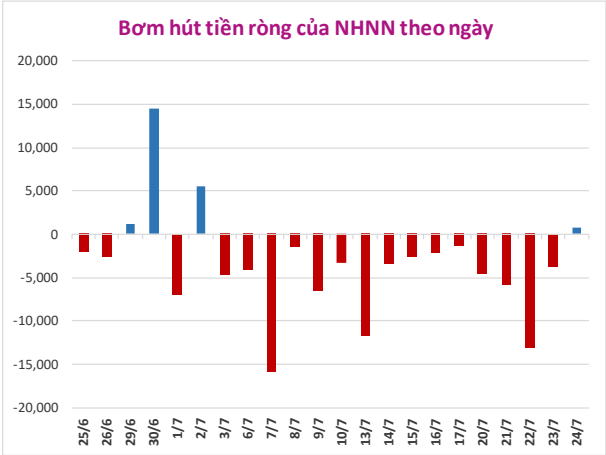


Thị trường phái sinh VN30



Ghi chú: số âm = hợp đồng short phái sinh

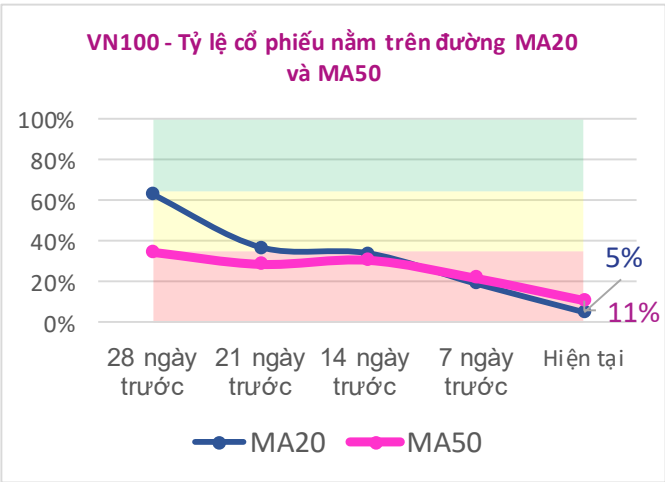
TOÀN CẢNH THỊ TRƯỜNG



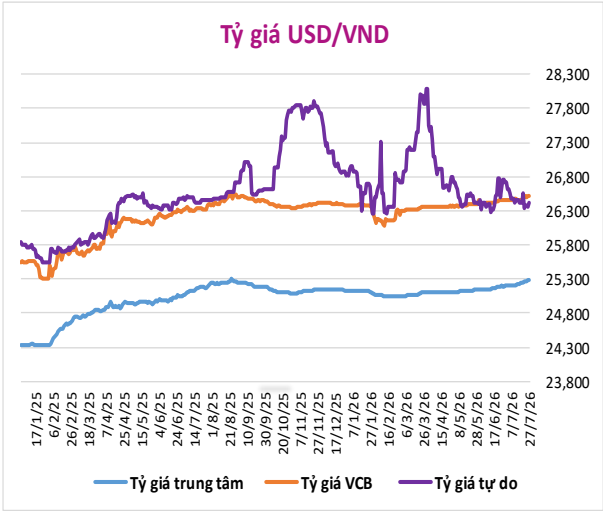
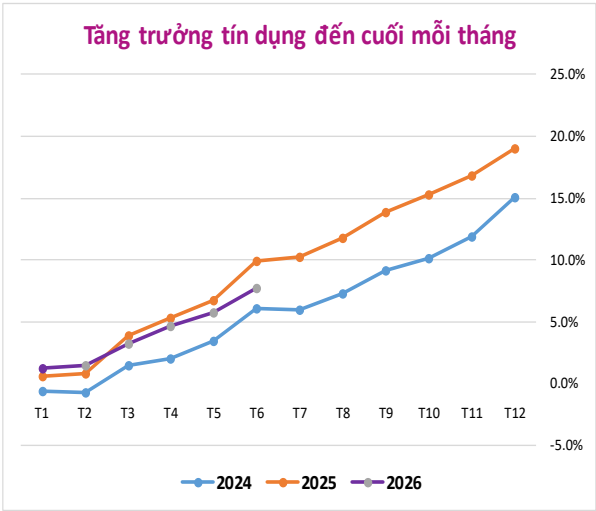
Các mã cổ phiếu ảnh hưởng đến VnIndex 5 ngày gần nhất

LPB (+0.8)	VPB (-0.8)	PNJ (-0.9)	BCM (-0.9)	GVR (-0.9)
VPL (-1.0)	BSR (-1.1)	VJC (-1.1)	MBB (-1.3)	HDB (-1.3)
FPT (-1.4)	GEE (-1.4)	TCB (-1.7)	BID (-1.8)	CTG (-1.9)
MWG (-2.4)	GAS (-3.1)	VCB (-3.6)	VHM (-6.8)	VIC (-13.9)

Tỷ lệ cổ phiếu nằm trên đường MA20 và MA50



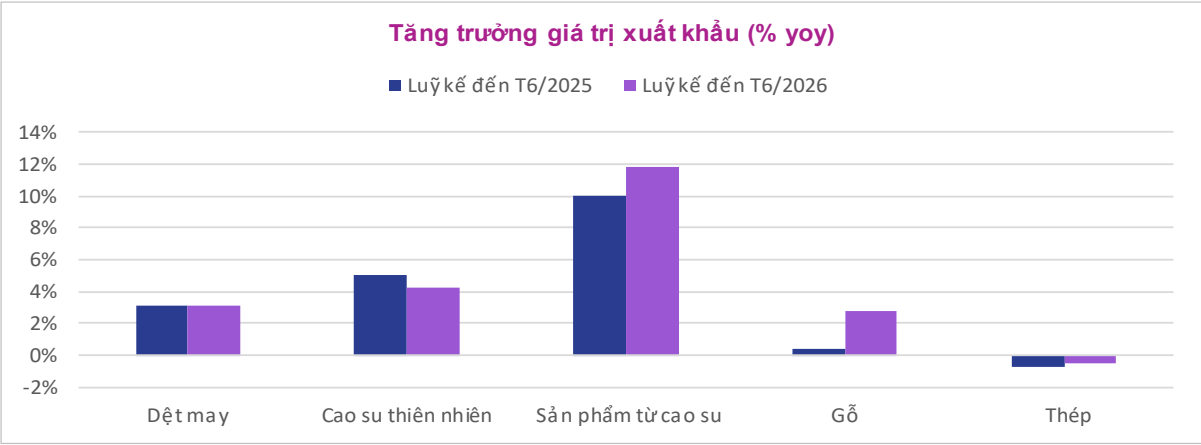
Tăng trưởng tín dụng và tỷ giá



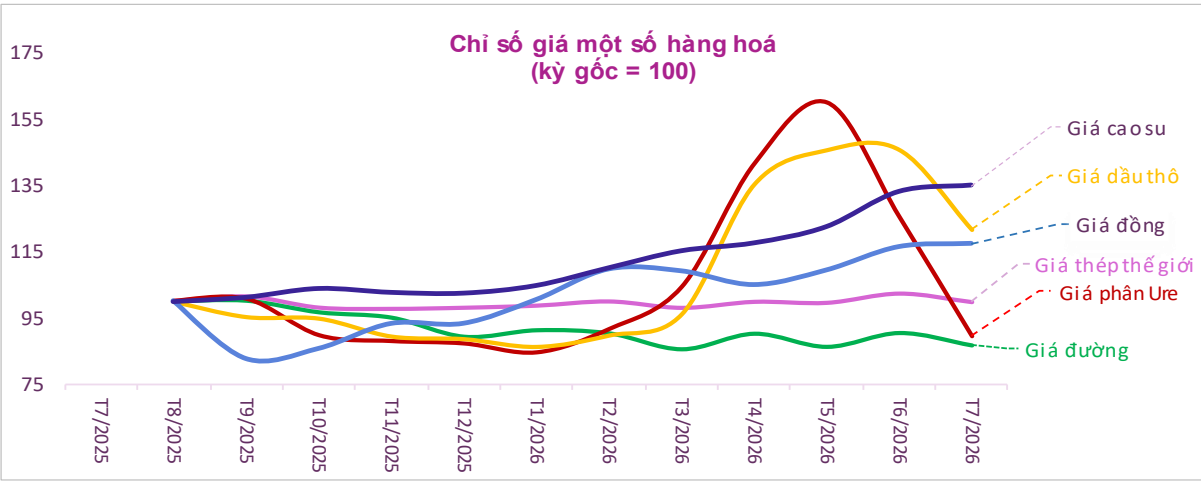
Chỉ tiêu vĩ mô Việt Nam

Chỉ tiêu	04/2026	05/2026	06/2026	Nhận xét
Chỉ số PMI	50.5	52.8	51.8	PMI duy trì tích cực trên 50 điểm, nhưng có phần giảm nhẹ so với tháng trước
Sản xuất công nghiệp (YoY)	9.3%	10.1%	12.7%	Duy trì tăng trưởng tích cực và ổn định trong nhiều tháng liên tiếp
Tổng mức bán lẻ hàng hoá (YoY)	12.1%	11.8%	14.8%	Duy trì tăng trưởng ổn định nhiều tháng liên tiếp; tháng 6/2026 đạt mức cao nhất kể từ 1/2023
Kim ngạch xuất khẩu (YoY)	22.8%	18.0%	28.1%	Tiếp tục duy trì tăng trưởng ở mức cao; tháng 6 đạt mức tăng cao nhất trong 5 tháng gần nhất
Kim ngạch nhập khẩu (YoY)	35.7%	33.8%	45.7%	Duy trì tăng trưởng cao; tăng trưởng mạnh trong tháng 6 và là nhập siêu tháng thứ 7 liên tiếp
Tỷ lệ lạm phát (YoY)	5.5%	5.6%	4.7%	Lạm phát vẫn ở mức cao, nhưng có phần hạ nhiệt so với 2 tháng trước đó
Tỷ giá VCB USD/VND (MoM)	0.0%	0.1%	0.27%	Tỷ giá ít biến động nhiều tháng gần đây

Tăng trưởng xuất khẩu một số ngành hàng



Diễn biến giá một số loại hàng hoá



ĐIỂM TIN

TIN NỔI BẬT

Iran tuyên bố ngừng tập kích trả đũa nhằm vào lực lượng Mỹ: Người phát ngôn quân đội Iran Mohammad Akraminia tuyên bố ngừng các đòn tập kích trả đũa lực lượng Mỹ, do Washington đã dừng không kích nước này hai ngày qua. Tuy nhiên, ông cảnh báo xung đột có thể mở rộng khắp Trung Đông nếu Mỹ tiếp tục phối hợp với Israel tấn công Iran. Phía Mỹ, Tổng thống Donald Trump quyết định tạm dừng các đòn không kích quy mô lớn để tạo không gian cho đàm phán ngoại giao. Quyết định này cũng xuất phát từ lo ngại của giới quân sự Mỹ về nguy cơ cạn kiệt kho đạn phòng không và tên lửa Patriot tại Trung Đông nếu giao tranh kéo dài. Dù ưu tiên giải pháp ngoại giao, Nhà Trắng khẳng định vẫn giữ mọi lựa chọn nếu Iran tiếp tục đe dọa tuyến hàng hải tại eo biển Hormuz và các đồng minh Mỹ. (Nguồn: vnexpress.net)



TIN QUỐC TẾ

Vốn hóa các "ông lớn" công nghệ bốc hơi hơn 500 tỷ USD trong một tuần: Vốn hóa của các tập đoàn công nghệ lớn tại Phố Wall đã "bốc hơi" hơn 500 tỷ USD chỉ trong một tuần. Nguyên nhân xuất phát từ sự hoài nghi ngày càng tăng của nhà đầu tư về hiệu quả kinh tế từ các khoản đầu tư khổng lồ vào trí tuệ nhân tạo (AI), khiến giá cổ phiếu của các "ông lớn" như Alphabet và Tesla sụt giảm mạnh. Bên cạnh đó, thị trường còn chịu áp lực lớn từ xung đột gia tăng tại Trung Đông khiến giá dầu vọt lên trên 100 USD/thùng và mối lo ngại lạm phát quay trở lại. Dòng tiền có xu hướng dịch chuyển sang các doanh nghiệp cung cấp hạ tầng AI. Thị trường sắp tới sẽ tiếp tục đối mặt thử thách khi Microsoft, Meta, Amazon và Apple công bố báo cáo tài chính, cùng với quyết định lãi suất từ Fed. (Nguồn: vietstock.vn)

Thị trường toàn cầu trước tuần biến động: Giá dầu hạ nhiệt, hồi hộp chờ quyết định lãi suất của các NHTW lớn: Thị trường tài chính toàn cầu bước vào tuần giao dịch đầy biến động với tâm điểm là chuỗi quyết định lãi suất từ các ngân hàng trung ương lớn. Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) cùng Ngân hàng Trung ương Anh (BoE) và Ngân hàng Trung ương Nhật Bản (BoJ) đồng loạt họp bàn chính sách tiền tệ trong bối cảnh lạm phát còn dai dẳng và tăng trưởng kinh tế có dấu hiệu hạ nhiệt. Cùng lúc đó, giá dầu thô thế giới vừa ghi nhận đà giảm đáng kể sau chuỗi ngày tăng nóng nhờ các tín hiệu hạ nhiệt căng thẳng tại Trung Đông. Điều này mang lại chút giải tỏa cho mối lo lạm phát, song nhà đầu tư vẫn giữ tâm lý thận trọng. Giới phân tích nhận định kết quả các cuộc họp chính sách tuần này sẽ định hình xu hướng dòng vốn và tâm lý thị trường toàn cầu trong ngắn hạn. (Nguồn: vietnambiz.vn)

TIN THỊ TRƯỜNG

Thị trường chứng khoán Mỹ ghi nhận sự phân hóa rõ rệt trong phiên giao dịch khi các chỉ số chính chuyển động trái chiều. Chỉ số Dow Jones dẫn đầu đà tăng trưởng khi bứt phá thêm 235,60 điểm, tương ứng với mức tăng 0,46%, vươn lên mốc 51.947,25 điểm. Cùng chung xu hướng tích cực nhưng có phần giảm nhẹ hơn, S&P 500 nhích nhẹ 3,68 điểm (tăng 0,05%) để chốt phiên ở mức 7.411,98 điểm. Ở chiều ngược lại, chỉ số thiên về công nghệ Nasdaq lại chịu áp lực điều chỉnh khá mạnh khi giảm tới 161,87 điểm, tương đương mức giảm 0,64%, lùi về mốc 24.975,82 điểm. Diễn biến này phản ánh tâm lý thận trọng của nhà đầu tư khi dòng tiền có dấu hiệu dịch chuyển khỏi nhóm cổ phiếu công nghệ sang các ngành truyền thống có tính ổn định hơn. (Nguồn: VIX tổng hợp)

Thị trường dầu mỏ thế giới tiếp tục trải qua giai đoạn biến động mạnh do tác động từ các yếu tố địa chính trị. Mặc dù giá dầu Brent và WTI đã điều chỉnh hạ nhiệt về quanh ngưỡng 91 USD và 85 USD/thùng sau đợt tăng vọt, tâm lý giới đầu tư vẫn rất bất an. Nguyên nhân xuất phát từ xung đột leo thang tại Trung Đông, đặc biệt là nguy cơ gián đoạn nguồn cung qua eo biển Hormuz. Bên cạnh đó, việc các quốc gia tiêu thụ lớn cắt giảm nhu cầu nhập khẩu, kết hợp kỳ vọng xả dự trữ chiến lược và động thái chính sách tiền tệ, đã kim hãm đà tăng nóng, khiến thị trường năng lượng toàn cầu duy trì trạng thái khó lường. (Nguồn: VIX tổng hợp)

Thị trường vàng ghi nhận diễn biến biến động khi giá thế giới và trong nước xuất hiện nhiều nhịp điều chỉnh. Trên thị trường quốc tế, giá vàng giao ngay phục hồi tiệm cận mốc 4.100 USD/ounce nhờ lực mua bắt đáy và lợi suất trái phiếu Mỹ hạ nhiệt. Tuy nhiên, đà bứt phá vẫn bị kim hãm bởi tâm lý thận trọng trước cuộc họp chính sách tiền tệ của Fed cùng lo ngại về lạm phát. Tại thị trường trong nước, giá vàng miếng SJC và vàng nhẫn duy trì ở vùng cao, phổ biến quanh ngưỡng 137,5 triệu đồng/lượng mua vào và 141,5 triệu đồng/lượng bán ra. Chênh lệch lớn giữa giá mua – bán cùng khoảng cách so với thế giới đang tạo ra rủi ro ngắn hạn. (Nguồn: VIX tổng hợp)

CHỈ SỐ	ĐIỂM	+/-	+/- (%)
Dow Jones	51947.25	235.60	0.46
S&P 500	7411.98	3.68	0.05
Nasdaq	24975.82	-161.87	-0.64
FTSE100	10736.23	97.06	0.91
Euro Stoxx 50	6280.94	70.77	1.14
DAX	25099.10	335.88	1.36
Nikkei 225	65353.50	742.35	1.15
Shanghai	3814.20	-62.58	-1.61
KOSPI	6690.62	-406.27	-5.72

TIN TRONG NƯỚC

[Cập nhật 27/7] KQKD ngân hàng 6 tháng đầu năm: Lợi nhuận 9 ngân hàng tăng hai chữ số, quý II ghi nhận một nhà băng báo lỗ: Bức tranh kết quả kinh doanh ngân hàng 6 tháng đầu năm ghi nhận sự phân hóa rõ nét. Cập nhật đến sáng 27/7, nhiều nhà băng đạt mức tăng trưởng lợi nhuận hai chữ số, tiêu biểu như ABBank (+80%), Vietbank (+79,4%), KienlongBank (+27,6%), Techcombank (+22,5%) hay MSB (+8%). VPBank hiện tạm dẫn đầu lợi nhuận trong nhóm ngân hàng thương mại cổ phần tư nhân. Ở chiều ngược lại, có 4 ngân hàng ghi nhận lợi nhuận sụt giảm so với cùng kỳ, bao gồm LPBank, Sacombank và Saigonbank. Đáng chú ý, Saigonbank là nhà băng đầu tiên báo lỗ trong quý II do các mảng kinh doanh chính suy giảm mạnh, kéo lợi nhuận lũy kế 6 tháng giảm 72%. Các nhà mạng và chuyên gia đánh giá giai đoạn này là thời điểm để các ngân hàng củng cố nội lực, xử lý tồn đọng thay vì chạy đua tăng trưởng nóng. (Nguồn: vietnambiz.vn)

Thị trường chứng khoán Việt Nam vừa trải qua tuần giảm điểm thứ tư liên tiếp, trong đó có phiên giảm gần 60 điểm: Chỉ số VN-Index đóng cửa phiên 24/7 ở mức 1.686,11 điểm (giảm 5,67%). Áp lực bán tháo lan rộng ở các nhóm bất động sản, dầu khí, ngân hàng cùng đà bán ròng hơn 3.720 tỷ đồng của khối ngoại. Xu hướng giảm được củng cố khi lực cầu bắt đáy chưa đủ mạnh và thị trường chịu tác động tiêu cực từ thông tin Mỹ áp thuế 12,5% lên hàng xuất khẩu Việt Nam. Trên thế giới, giá dầu Brent hạ nhiệt xuống dưới 90 USD/thùng sau khi Mỹ và Iran tạm dừng các đòn không kích đáp trả, giúp lo ngại lạm phát bớt căng thẳng. Trái lại, giá vàng tăng nhẹ lên mốc 4.101,75 USD/oz. Giới đầu tư hiện duy trì tâm lý thận trọng để theo dõi các cuộc họp chính sách lãi suất quan trọng tuần này từ Fed, BoE và BoJ. (Nguồn: bbw.vn)

TOÀN CẢNH THỊ TRƯỜNG

Danh mục theo dõi trung hạn

STT	Mã	Ngành	Chỉ số cơ bản				Chỉ số định giá				Giá thị trường (27/7/26)		
			% LNST Q3/25 (YoY)	% LNST Q4/25 (YoY)	Biên lợi nhuận ròng Q3/25	Biên lợi nhuận ròng Q4/25	ROE Chỉ số (TTM) Năm: 2025 (TTM)	ROA Chỉ số (TTM) Năm: 2025 (TTM)	Book Value	EPS		P/B	P/E
1	ACB	Ngân hàng	10.6%	-38.7%	51.1%	33.9%	17.6%	1.7%	18,401	3,042	1.22	7.4	22,500
2	ANV	Thủy sản	915.5%	4610.8%	14.2%	11.9%	31.6%	18.7%	13,226	3,748	1.26	4.5	16,700
3	BFC	Phân bón	14.0%	-29.9%	3.6%	2.8%	19.3%	8.6%	29,657	7,003	1.67	7.1	49,600
4	BID	Ngân hàng	16.7%	45.3%	28.8%	38.2%	18.8%	1.0%	24,726	4,342	1.45	8.3	35,850
5	BMP	VLXD	21.0%	13.2%	22.9%	20.3%	44.0%	37.4%	35,151	15,010	4.27	10.0	150,100
6	BSR	Dầu khí	175.1%	3739.7%	2.6%	8.1%	8.9%	6.0%	12,079	1,036	1.95	22.8	23,600
7	CTD	Xây dựng	217.2%	117.8%	4.0%	2.3%	8.6%	2.5%	90,563	7,540	0.63	7.5	56,700
8	CTG	Ngân hàng	63.9%	12.3%	37.8%	47.4%	21.1%	1.3%	23,129	4,488	1.26	6.5	29,200
9	CTR	Xây dựng	15.5%	8.8%	4.3%	4.1%	30.5%	7.8%	18,086	5,242	3.82	13.2	69,100
10	DCM	Phân bón	171.9%	16.6%	11.0%	10.3%	18.7%	11.7%	20,390	3,706	1.42	7.8	29,000
11	DGW	Bán lẻ	39.2%	10.3%	2.3%	2.0%	16.9%	5.5%	15,690	2,508	2.11	13.2	33,100
12	DHA	Khai thác đá	111.3%	146.3%	32.8%	18.4%	24.0%	21.7%	32,319	7,258	1.46	6.5	47,250
13	FOX	Viễn thông	26.2%	22.8%	18.4%	17.3%	31.2%	13.7%	15,202	4,719	4.08	13.1	62,000
14	FPT	Phần mềm	17.1%	19.5%	16.9%	14.8%	23.6%	11.7%	25,683	6,590	2.46	9.6	63,200
15	GAS	Dầu khí	1.3%	-32.4%	7.3%	3.2%	17.7%	13.0%	28,038	4,796	2.39	14.0	67,000
16	GEG	Điện	267.5%	676.3%	11.9%	16.3%	11.5%	4.6%	15,665	2,282	0.76	5.2	11,950
17	GMD	Dịch vụ	-3.6%	76.4%	27.7%	40.9%	11.7%	8.9%	34,842	5,162	2.11	14.22	73,400
18	HAG	Nông nghiệp	23.1%	345.5%	22.8%	50.7%	18.1%	8.6%	11,191	1,762	1.23	7.83	13,800
19	HDG	Bất động sản	85.0%	482.5%	47.2%	42.2%	9.0%	4.9%	22,644	2,570	0.71	6.26	16,100
20	HHV	Xây dựng	23.3%	58.1%	16.7%	16.7%	5.1%	1.5%	24,481	1,364	0.41	7.29	9,950
21	HPG	Thép	32.8%	38.4%	11.0%	8.4%	12.6%	6.4%	17,096	2,021	1.21	10.27	20,750
22	HT1	Xi măng	278.5%	413.6%	4.6%	4.3%	5.5%	3.5%	13,336	718	0.90	16.72	12,000
23	KBC	Bất động sản	54.8%	2477.5%	23.2%	40.3%	9.1%	3.8%	28,399	2,365	0.97	11.65	27,550
24	KDH	Bất động sản	692.5%	101.7%	47.9%	43.7%	5.2%	3.2%	18,865	1,456	0.92	11.95	17,400
25	LCG	Xây dựng	9.6%	130.2%	7.1%	4.7%	5.7%	2.2%	13,112	723	0.53	9.67	6,990
26	MCH	Thực phẩm	-18.9%	-11.1%	22.6%	22.7%	44.5%	21.6%	17,480	6,336	7.79	21.48	136,100
27	MML	Thực Phẩm	419.5%	79.6%	4.3%	6.3%	11.6%	5.0%	15,282	1,819	1.77	14.85	27,000
28	MSH	Hàng May mặc	54.2%	17.4%	12.2%	14.6%	28.7%	13.3%	19,626	5,962	1.56	5.13	30,600
29	MSN	Thực phẩm	43.4%	48.4%	8.8%	9.9%	9.6%	3.0%	29,647	4,448	2.18	14.50	64,500
30	MSR	Khai khoáng	101.5%	207.9%	0.3%	9.3%	0.1%	0.0%	11,076	10	3.15	3398.94	34,900
31	MWG	Bán lẻ	121.4%	144.9%	4.5%	4.9%	23.0%	9.1%	22,575	4,814	2.99	14.02	67,500
32	NAF	Nước trái cây	55.8%	26.3%	7.0%	7.6%	16.5%	6.7%	11,491	2,140	4.00	21.48	45,950
33	NLG	Bất động sản	679.5%	-62.1%	12.5%	29.6%	4.8%	2.5%	30,559	1,951	0.70	10.94	21,350
34	NT2	Điện	383.5%	641.4%	11.1%	21.9%	25.0%	12.6%	16,880	3,926	1.26	5.42	21,300
35	NTP	VLXD	49.9%	-6.3%	16.0%	10.8%	25.1%	14.8%	24,742	5,805	1.99	8.48	49,200
36	PLX	Dầu khí	441.0%	14.2%	0.8%	0.9%	9.2%	3.2%	22,781	2,305	1.44	14.28	32,900
37	POW	Điện	109.2%	585.3%	12.1%	7.9%	6.5%	2.8%	13,307	1,019	1.00	13.10	13,350
38	PVS	Dầu khí	73.3%	73.5%	3.5%	9.9%	11.8%	5.0%	31,694	3,722	1.05	8.97	33,400
39	QNS	Đường	-28.4%	-2.8%	14.2%	22.4%	18.6%	13.6%	28,956	5,231	1.65	9.12	47,700
40	SBT	Đường	-13.0%	-19.2%	3.7%	2.8%	6.7%	2.2%	13,938	866	1.49	23.90	20,700
41	SHB	Ngân hàng	49.8%	8.3%	40.7%	39.0%	19.1%	1.5%	14,800	2,605	0.79	4.49	11,700
42	SIP	Bất động sản	21.7%	6.3%	17.1%	17.4%	25.3%	5.0%	24,181	6,303	1.95	7.46	47,050
43	STB	Ngân hàng	31.8%	-176.5%	33.0%	-35.8%	10.3%	0.7%	31,756	3,150	2.33	23.49	74,000
44	TCB	Ngân hàng	14.2%	104.1%	46.4%	47.2%	15.4%	2.3%	25,331	3,663	1.14	7.86	28,800
45	TCM	Hàng May mặc	-21.4%	-24.2%	7.1%	5.4%	11.4%	6.7%	21,823	2,419	0.77	6.92	16,750
46	TRC	Cao su	60.4%	-68.8%	49.0%	15.2%	13.1%	11.5%	69,312	8,669	1.09	8.72	75,600
47	VCB	Ngân hàng	5.3%	0.7%	50.0%	45.0%	16.6%	1.6%	27,231	4,213	1.99	12.89	54,300
48	VGT	Hàng May mặc	56.0%	57.7%	7.1%	8.4%	9.1%	4.4%	20,090	2,666	0.53	4.01	10,700
49	VHC	Thủy sản	33.5%	-43.4%	13.1%	9.0%	14.4%	10.6%	44,495	6,465	1.22	8.40	54,300
50	VJC	Hàng không	-43.9%	43618.4%	1.9%	1.7%	10.1%	1.8%	42,005	3,589	2.98	34.88	125,200
51	VNM	Sản phẩm từ sữa	4.5%	31.7%	14.8%	16.6%	26.6%	17.4%	16,499	4,504	3.56	13.03	58,700
52	VPB	Ngân hàng	76.8%	61.1%	36.6%	36.2%	14.6%	2.2%	22,722	3,070	1.08	8.00	24,550
53	VTP	Vận tải	-20.2%	17.3%	1.7%	2.6%	24.1%	5.8%	14,519	3,348	3.22	13.98	46,800

TOÀN CẢNH THỊ TRƯỜNG

Cập nhật giá hàng hoá

Chỉ số	Giá	+/- 15 ngày	+/- 30 ngày	+/- Định 1 tháng	+/- Đáy 1 tháng
BTC	65062.92(-964)	+167	-2,216	-1,374	+6,265
Giá dầu WTI	92.19(-2)	+22	+10	0	+24
Giá gas châu Âu	61.81(-3)	+14	+16	-1	+21
Giá vàng	4049.77(+2)	-113	-258	-282	+74
Giá đồng	6.31(-0)	+0	-0	-0	+0
Giá đường	14.69(+0)	-0	+1	-1	+1
Giá phân Ure	452(-1)	+83	+50	0	+94
Giá thép	3063(+11)	+11	-71	-82	+25
Giá quặng sắt (62%Fe)	98.47(-0)	+0	-4	-3	+0
Giá than	130.75(-0)	+2	-16	-16	+3
Giá đậu tương	1237.5(+9)	+65	+128	-9	+129
Giá ngô	464(0)	+23	+49	0	+62
Giá nhựa Polyvinyl	4614(+30)	+171	-37	-67	+275
Giá cước vận tải khô BDI	2725(+18)	-54	+14	-235	+235
Giá cước vận tải container (Drewry)	4374(0)	-156	+825	-265	+825
DXY	101.38(+0)	+1	+2	-0	+2
Giá cao su	218.4(+1)	+8	-6	-13	+10
Phốt pho vàng	26829.33(0)	-1,467	-7,967	-7,967	+667
Ure(Sunsir)	1757.5(+10)	-35	-35	-86	0
H2SO4	2112.5(-20)	-20	-73	-105	+20
HRC(Sunsir)	3310(-14)	-8	-113	-99	+16
Iron Ore (Sunsir)	713(-2)	-5	-35	-36	+2
Cao su thiên nhiên (Sunsir)	16933.33(-142)	-92	-933	-967	+258
PVC(Sunsir)	4483(+37)	+95	-35	-102	+218
Rebar	3077(-10)	-38	-130	-121	+10
Cautic soda	643(0)	-9	-3	-27	0

Khuyến cáo sử dụng

Báo cáo phân tích được lập và phát hành bởi Công ty cổ phần Chứng khoán VIX (“VIX”). Báo cáo này không nhằm phát hành rộng rãi ra công chúng và chỉ mang tính chất cung cấp thông tin cho một số đối tượng nhất định, cũng như không được phép sao chép hoặc phân phối lại cho bất kỳ bên thứ ba nào khác. Tất cả những cá nhân, tổ chức nắm giữ báo cáo này đều phải tuân thủ những điều trên.

Báo cáo này không phải là một lời kêu gọi, đề nghị, mời chào mua hoặc bán bất kỳ mã chứng khoán nào. Các thông tin trong báo cáo nghiên cứu được chuẩn bị từ các thông tin công bố công khai, dữ liệu phát triển nội bộ và các nguồn khác được cho là đáng tin cậy, nhưng chưa được kiểm chứng độc lập bởi VIX và VIX sẽ không đại diện hoặc đảm bảo đối với tính chính xác, đúng đắn và đầy đủ của những thông tin này.

Toàn bộ những đánh giá, quan điểm và khuyến nghị đưa ra trong báo cáo có thể được thay đổi mà không báo trước. VIX không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi hoặc bổ sung bản báo cáo cũng như không có nghĩa vụ thông báo cho tổ chức, cá nhân nhận được bản báo cáo này trong trường hợp các đánh giá, quan điểm hay khuyến nghị được đưa ra có sự thay đổi hoặc trở nên không còn chính xác.

Các mã chứng khoán trong bản báo cáo có thể không phù hợp với tất cả các nhà đầu tư, và nội dung của bản báo cáo không đề cập đến các nhu cầu đầu tư, mục tiêu và điều kiện tài chính của bất kỳ nhà đầu tư cụ thể nào. Trước khi thực hiện đầu tư bất kỳ mã chứng khoán nào nêu trong báo cáo này, nhà đầu tư nên liên hệ với những chuyên gia tư vấn đầu tư của họ để thảo luận về trường hợp cụ thể của mình.